

Số: 45 /2018/V11-CBTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần xây dựng số 11 năm 2017

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 11**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
- Vốn điều lệ: **83.998.890.000**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **83.998.890.000**
- Địa chỉ: Tầng 1, Văn phòng 6-Khu đô thị Trung Hòa-Nhân Chính-Thanh Xuân- Hà Nội.
- Số điện thoại: **024 62853101**
- Số fax: **024 62853100**
- Website: **vinaconex11.com.vn**
- Mã cổ phiếu (nếu có): V11

Quá trình hình thành và phát triển:

+) Việc thành lập:

Công ty cổ phần xây dựng số 11 tiền thân là Xí nghiệp bê tông đúc sẵn Hải Hưng được thành lập theo Quyết định số 23 QĐ/UB ngày 25/01/1973 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng. Trụ sở Công ty tại 960 Lê Thanh Nghị- Hải Tân- Thành phố Hải Dương- Tỉnh Hải Dương.

Tháng 12 năm 1984, Xí nghiệp bê tông đúc sẵn Hải Hưng đổi tên thành Nhà máy bê tông đúc sẵn Hải Hưng.

Ngày 18 tháng 9 năm 1992, Nhà máy bê tông đúc sẵn Hải Hưng đổi tên thành Nhà máy bê tông Hải Hưng theo Quyết định số 736 QĐ/UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng.

Ngày 12 tháng 3 năm 1996, Nhà máy bê tông Hải Hưng đổi tên thành Công ty bê tông và xây dựng Hải Hưng theo Quyết định số 616 QĐ/UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng.

Ngày 23 tháng 10 năm 1996, Công ty bê tông và xây dựng Hải Hưng (thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng) được tiếp nhận làm thành viên Tổng công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (VINACONEX) và đổi tên thành Công ty xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng số 11 theo Quyết định số 925/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

+) Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Ngày 09 tháng 5 năm 2002, Bộ Xây dựng ban hành văn bản số 682/BXD-TCLĐ thông báo danh sách các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng tiến hành chuyển đổi hình thức sở hữu đợt 2 năm 2002, trong đó có Công ty xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng số 11

Ngày 04 tháng 3 năm 2003, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 200/QĐ-BXD phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng số 11.

Ngày 02 tháng 4 năm 2003, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 377QĐ/BXD về việc chuyển Công ty xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng số 11 thành Công ty cổ phần xây dựng số 11.

Ngày 10 và 11 tháng 4 năm 2003 tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần xây dựng số 11.

Khi cổ phần hóa, vốn điều lệ của doanh nghiệp là 5.100.000.000 (năm tỷ một trăm triệu) đồng.

Ngày 10/4/2004, Đại hội đồng cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ từ 5,1 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng.
Ngày 28/4/2006, Đại hội đồng cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng.
Ngày 15/3/2007, Đại hội đồng cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 35 tỷ đồng.
Ngày 28/3/2007, Đại hội đồng cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng.
Ngày 25/4/2008, Đại hội đồng cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng.

+) Niêm yết:

Ngày 25/4/2008, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nghị quyết về việc đưa cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng số 11 lên giao dịch tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã thông qua hồ sơ và đăng ký niêm yết với Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ngày 03/12/2008 Công ty được Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu (số 53/GCN-TTGDHN).

- Ngày 15/12/2008, cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng số 11 chính thức giao dịch tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Mã: **V11**.

- Chuyển đổi mô hình quản lý:

Ngày 25/4/2008 Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua phương án thành lập Công ty Mẹ - Công ty con.

Ngày 21/4/2009, thành lập Công ty cổ phần xây dựng Vinaconex 11.1. Hoạt động chính thức từ ngày 01 tháng 5 năm 2009.

Ngày 16/1/2013, cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng số 11 chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM tại sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Các sự kiện khác:

Bằng sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, công nhân viên, trong quá trình trưởng thành và phát triển, Công ty cổ phần xây dựng số 11 đã đạt được những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, vinh dự được Nhà nước ghi nhận và tặng thưởng nhiều danh hiệu:

- Năm 2003: Được Bộ Xây dựng tặng “Cờ thi đua xuất sắc”, được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương tặng Bằng khen. Giám đốc doanh nghiệp đạt danh hiệu “Giám đốc giỏi”, được tặng Bằng khen của Bộ Xây dựng.

- Năm 2004: Được Bộ Xây dựng tặng “Cờ thi đua xuất sắc” và Bằng khen, “Cờ thi đua Công đoàn ngành Xây dựng Việt Nam”. Giám đốc doanh nghiệp đạt danh hiệu “Giám đốc giỏi”, được tặng Bằng khen của Bộ Xây dựng.

- Năm 2005: Được Bộ Xây dựng tặng Bằng khen

- Năm 2006: Được tặng Bằng khen của Công đoàn ngành Xây dựng Việt Nam và Giấy khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Giám đốc doanh nghiệp đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Xây dựng, Giám đốc giỏi, được tặng Bằng khen của Bộ Xây dựng.

Ngày 30/6/2006 Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ Km 47, Quốc lộ 5A, Thôn Cẩm Khê, Xã Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Năm 2007: Được tặng Bằng khen của Công đoàn ngành Xây dựng Việt Nam. Giám đốc doanh nghiệp đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Xây dựng, được tặng Bằng khen của Bộ Xây dựng

- Năm 2008: Được Chủ tịch nước tặng thưởng “Huân chương Lao động hạng nhì”. Giám đốc Công ty được tặng thưởng “Huân chương Lao động hạng ba”.

- Năm 2009: Ngày 15/01/2009 Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ B59 tổ 58 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Năm 2010: Ngày 05/08/2010 Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ N8A2Phố Nguyễn Thị Thập, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Năm 2011: ngày 25/7/2011 Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà Vinaconex, Khu đô thị Trung Hòa, nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

- Năm 2012: Ngày 18/9/2012 Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ: Tầng 1, Văn phòng 6, Khu đô thị Trung Hòa, nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Khi mới thành lập, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của xí nghiệp là chuyên sản xuất các cấu kiện bê tông đúc sẵn để phục vụ thủy lợi hóa nông nghiệp tỉnh Hải Hưng, quy mô sản xuất của xí nghiệp là 10.000 m³/năm.

Chuyển từ giai đoạn cơ chế bao cấp sang cơ chế thị trường, tháng 12/1984 nhà máy bước đầu áp dụng hình thức khoán doanh số. Năm 1985, nhà máy được xếp doanh nghiệp hạng II.

Tiếp tục thực hiện đổi mới quản lý xí nghiệp quốc doanh theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng, ngày 21/4/1990, nhà máy tổ chức sắp xếp lại lao động, xác định lại phương hướng sản xuất.

Định hướng chiến lược những năm tiếp theo là sản xuất vật liệu xây dựng, liên doanh, liên kết mở thêm ngành nghề xây lắp. Cơ chế thị trường có tác động mạnh mẽ đến các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp năng lực yếu tại các địa phương chịu sự thử thách quyết liệt, nhưng công ty đã từng bước khắc phục khó khăn và phát triển. Năm 1996, ngành, nghề kinh doanh của công ty là kinh doanh vật liệu xây dựng; xây dựng công trình thủy lợi và giao thông quy mô vừa và nhỏ; xây dựng lưới điện đến 35KV; xây dựng công trình cấp thoát nước và nhà máy nước; nhận thầu thi công xây lắp công trình dân dụng và công nghiệp, công trình thủy điện, đường dây và trạm biến thế điện đến 500KVA; đầu tư kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư máy móc, thiết bị; khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng.

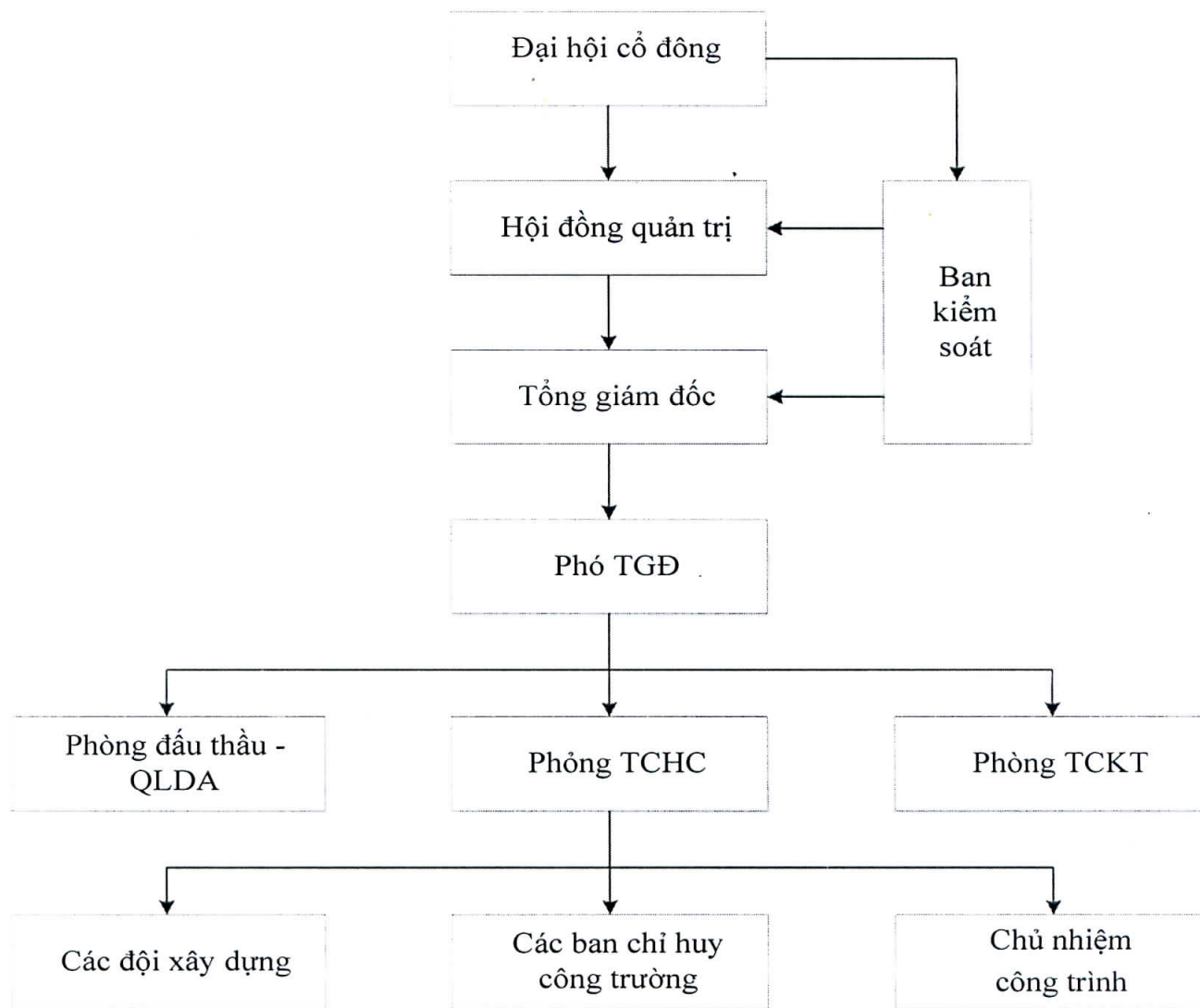
Hiện nay, ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng số 11 là:

- Xây lắp các công trình dân dụng;
- Xây lắp công trình cấp thoát nước và nhà máy nước;
- Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông, văn hóa và du lịch;

- Địa bàn kinh doanh: Hà nội, Bắc ninh, Quảng Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty liên kết:

STT	Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Vinaconex	Tòa nhà 34 Láng Hạ- Đống Đa-Hà Nội	Xây dựng, xuất nhập khẩu	25.500	30,36

4. Định hướng phát triển.

+) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Từng bước đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.
- Đẩy nhanh quá trình thanh quyết toán và tìm kiếm các dự án, công trình mới
- Đạt lợi nhuận, có cổ tức và tăng thu nhập bình quân cho người lao động.

+) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Phát triển bền vững, thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng.

5. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển của Công ty::

- Chủ đầu tư chậm thanh toán.
- Môi trường kinh doanh không thuận lợi.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	% so với kế hoạch	Kế hoạch năm 2018
Doanh thu	Tỷ đồng	9.000	34.220	380,2	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(13.000)	(9.670)	74,38	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(13.000)	(9.670)	74,38	
Mức cổ tức	%/năm	0	0	0	0
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	6	6	0	6.0

Năm 2017 Công ty đã vượt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận, tuy nhiên số lỗ vẫn lớn, chủ yếu do các nguyên nhân chính sau:

- + Công ty lỡ nên không tham gia đấu thầu tìm kiếm công việc mới
- + Chi phí tài chính lớn (8,167 tỷ đồng).
- + Tiền phạt chậm nộp thuế, phạt nợ BHXH quá lớn.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Thay đổi tỷ lệ trong năm 2016
1	Đặng Văn Hiếu	Tổng giám đốc	12.532	0,25	
2	Nguyễn Quốc Sơn	P.Tổng giám đốc	00	00	
3	Trần Ngọc Sơn	Trưởng phòng TCKT	00	00	
4	Nguyễn Quang Hưng	PTP.Đầu tư và QLDA	00	00	
5	Vũ Thanh Bình	PTP. Tổ chức hành chính	00	00	

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 34.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016 (đồng)	Năm 2017 (đồng)	(%) tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	330.131.273.945	294.371.370.539	(9,9)
Doanh thu thuần	55.052.018.436	34.220.974.975	(37,84)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(8.685.079.057)	(7.824.304.699)	(10)
Lợi nhuận khác	(18.257.042.478)	(1.845.959.328)	(89,9)
Lợi nhuận trước thuế	(26.942.121.535)	(9.670.264.027)	(64,1)
Lợi nhuận sau thuế	(26.942.121.535)	(9.670.264.027)	(64,1)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,36	0,33
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,31	0,30
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,92	0,94
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	11,02	15,53
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	4,87	3,28
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	0,17	0,12
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(0,49)	(0,28)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(0,98)	(0,54)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(0,08)	(0,03)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(0,16)	(0,23)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Cổ phiếu phổ thông: 8.399.889 cổ phiếu
- Cổ phiếu khác: Không có

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty CP XNK & XD Việt Nam	2.550.000	25.500.000.000	30,36
2	Bà Đoàn Thu Thủy	1.675.000	16.750.000.000	19,94
3	Các cổ đông khác	4.174.889	41.748.890.000	49,70

c) Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không có

e) Cổ tức:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2017: 0%

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty:

Trong năm 2017, Công ty cổ phần xây dựng số 11 tiếp tục thực hiện tiếp một số công trình dở dang như: Tuyến đường B0 –B3 khu CNC Hòa Lạc, dự án CP1A – khu CNC Hòa Lạc, trường Tiểu học Suối Hoa - Bắc Ninh ... Đồng thời Công ty cũng hoàn thiện hồ sơ, đẩy nhanh công tác thanh quyết toán các công trình: Dự án đường Láng – Hòa Lạc, Dự án 239/05 Bộ công an, CT Vinh Tân - Nghệ An với các Chủ đầu tư để thu tiền về. Ban lãnh đạo Công ty cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã cố gắng nỗ lực để hoàn thành kế hoạch đã đặt ra.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2017 (triệu đồng)	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Sản lượng	9.000	9.000	100%
2	Doanh thu	27.920	34.221	122,6%
3	Lợi nhuận	(13.000)	(9.670)	74,38%

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

+ Nợ phải thu khách hàng:

Số dư nợ phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2017 là 57.1 tỷ đồng là các công trình đã quyết toán hoặc đang trong giai đoạn chờ quyết toán. Các khoản nợ ứ đọng lâu ngày, đó là các công trình có nguồn vốn ngân sách, ở các địa phương nhỏ lẻ, chủ đầu tư đã thay đổi nhiều lần dẫn tới việc đối chiếu và thu hồi gặp rất nhiều khó khăn ảnh hưởng tới dòng tiền của Công ty.

+ Hàng tồn kho:

Tại thời điểm 31/12/2017, tồn kho trên sổ sách của Công ty là 7,02 tỷ đồng và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn là 203,54 tỷ đồng nhưng trên thực tế kiểm kê chỉ là 9,57 tỷ đồng. Thời gian qua, Công ty đã tích cực rà soát, làm rõ số liệu với các đội thi công từ đó có cơ sở cắt giảm các khoản chi phí vượt, không hợp lý.

+ Tạm ứng đội:

Số dư tạm ứng đội cuối năm 2017 là 25,22 tỷ đồng, phần lớn không đối chiếu được do các đội trưởng, chủ nhiệm công trình đã nghỉ từ lâu. Trong năm Công ty đã có nhiều buổi làm việc với các đội nhằm làm rõ số liệu trên, tuy nhiên vẫn chưa đạt được nhiều kết quả. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục làm việc để xử lý dứt điểm tình trạng trên.

b) *Tình hình nợ phải trả:*

+ Nợ Ngân hàng:

Tính đến 31/12/2017, Công ty đang nợ Ngân hàng 68,12 tỷ đồng, các khoản nợ đều đã quá hạn lâu ngày, bị xếp vào nợ xấu nhóm 5, gây rất nhiều khó khăn cho Công ty trong việc huy động vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời làm gia tăng chi phí tài chính của Công ty do phải chịu thêm lãi phạt từ 130% đến 150% lãi trong hạn. Trong năm 2017 Công ty đã trả được 0,3 tỷ đồng nợ Ngân hàng.

+ Nợ thuế:

Công ty đang nợ tiền thuế 13,26 tỷ đồng và tiền chậm nộp 19,41 tỷ đồng. Trong năm 2017, Công ty cũng đã nỗ lực thu tiền công trình để trả nợ thuế 7,13 tỷ đồng.

Tuy nhiên, do số tiền nợ thuế lớn và kéo dài, Cục thuế TP Hà Nội vẫn tiếp tục áp dụng cưỡng chế thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng đối với Công ty.

+ Nợ BHXH:

Tính đến 31/12/2017, Công ty không còn nợ tiền BHXH. Trong năm 2017, Công ty đã trả được 2,75 tỷ đồng nợ BHXH. Nhờ đó mà cán bộ công nhân viên trong Công ty đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế, chế độ thai sản cho lao động nữ cũng đã được giải quyết.

+ Nợ phải trả người bán:

Do tồn tại của công tác quản trị cũ để lại, Công ty hạch toán toàn bộ khoản chi phí đội tập hợp dẫn đến công nợ phải trả được ghi nhận chưa phù hợp với thực tế. Tại thời điểm 31/12/2017, nợ còn phải trả người bán của Công ty là 73,45 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Các hoạt động sản xuất kinh doanh được quản lý, điều hành bằng việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong công tác tổ chức - bộ máy, Công ty đã triển khai biện pháp tổ chức điều hành là: “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”, thông qua việc bổ nhiệm các cán bộ có năng lực thực sự nắm giữ các vị trí quan trọng, qua đó phát huy được sức mạnh tập thể của các cán bộ chủ chốt đồng thời thể hiện tính trách nhiệm của từng cá nhân trong Ban điều hành.

Các biện pháp kiểm soát: Ban giám đốc kết hợp với các phòng ban trực tiếp và thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ các đơn vị thi công trong công tác thu hồi công nợ, thanh quyết toán công trình. Tuy nhiên công tác này còn chưa đạt yêu cầu.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

“THƯ GIẢI TRÌNH

Tại Báo cáo kiểm toán số 84/VACO/BCKT.NV2 ngày 22/03/2018 Công ty TNHH kiểm toán VACO đã từ chối đưa ra ý kiến đối với Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CPXD số 11. Nguyên nhân được trình bày chi tiết tại mục “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến” của Công ty kiểm toán như sau:

26
3
Á
1
1

Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty không thực hiện đối chiếu được đầy đủ công nợ phải thu, phải trả trong đó chủ yếu là các khoản công nợ với chủ đầu tư, đối trường, chủ nhiệm công trình, cụ thể: Phải thu khách hàng số tiền khoảng 57,1 tỷ đồng; Người mua trả tiền trước số tiền khoảng 0,51 tỷ đồng; Phải trả người bán số tiền khoảng 73,44 tỷ đồng; Phải thu khác số tiền khoảng 36,24 tỷ đồng và phải trả khác số tiền khoảng 89,27 tỷ đồng. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến các khoản công nợ này, cũng như không thực hiện được các thủ tục thay thế, do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh số dư liên quan đến các số dư công nợ phải thu, phải trả và các khoản mục có liên quan trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Công ty chưa thực hiện kiểm kê số dư chi phí sản xuất dở dang (ngắn hạn và dài hạn) tại thời điểm 31/12/2017 với giá trị khoảng 210,56 tỷ đồng, trong đó giá gốc khoảng 214,16 tỷ đồng, giá trị dự phòng khoảng 3,6 tỷ đồng. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của công ty được ghi nhận trên cơ sở hồ sơ chứng từ phát sinh và sẽ được thanh, quyết toán với các Đối trường, chủ nhiệm công trình khi công trình được nghiệm thu, hoàn thành. Số dư phải thu, phải trả với các Đối trường, chủ nhiệm công trình tại ngày 31/12/2017 đang được trình bày ở mục: Tạm ứng, Phải thu khác và Phải trả người bán chưa được xác nhận, đối chiếu. Do các công trình đang trong quá trình thanh, quyết toán với chủ đầu tư nên chúng tôi không xác định được liệu Công ty có thể phát sinh khoản lỗ trong tương lai hay không; vấn đề này phụ thuộc vào giá trị quyết toán công trình được chủ đầu tư phê duyệt cũng như việc đối chiếu, xác nhận công nợ với các Đối trường, chủ nhiệm công trình. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp, cũng như không thực hiện được các thủ tục thay thế, do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh số dư liên quan đến các số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và các khoản mục có liên quan trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Như đã trình bày tại thuyết minh số 2 trong bản Thuyết minh Báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở hoạt động liên tục mặc dù tình hình tài chính của Công ty trong năm 2017 đang gặp khó khăn, thể hiện: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của công ty tiếp tục bị lỗ 9,67 tỷ đồng đã làm cho lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2017 khoảng 107,71 tỷ đồng vượt quá số Vốn điều lệ của công ty; Số dư nợ ngắn hạn vượt quá giá trị tài sản ngắn hạn khoảng 185,89 tỷ đồng. Khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời hạn tới phụ thuộc vào việc liệu Công ty có tiếp tục nhận được cam kết hỗ trợ về mặt tài chính, hoạt động từ các Cổ đông của Công ty, việc gia hạn của các khoản nợ đến hạn thanh toán của các bên cho vay hay không, sự cải thiện kết quả hoạt động công ty trong thời gian tới. Tại ngày lập báo cáo kiểm toán này, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng chắc chắn về khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm”.

Ngoài ra Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã từ chối đưa ra ý kiến đối với báo cáo tài chính này tại ngày 31/03/2017 do ảnh hưởng của việc xác nhận số dư công nợ, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và khả năng hoạt động liên tục của Công ty.”

Trân trọng!”

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có năm (05) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: một (01) thành viên.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

1. Họ và tên: **Lê Doanh Yên**

Chức vụ: **Thành viên hội đồng quản trị - Chủ tịch HĐQT**

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 06/6/1959

Nơi sinh: Hải Nam, Hải Hậu, Nam Định

Quê quán: Hải Nam, Hải Hậu, Nam Định

Địa chỉ thường trú: 28BT4X2, Bắc Linh Đàm, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy.

2. Họ và tên: **Nguyễn Sỹ Thiêm**

Chức vụ: **Thành viên hội đồng quản trị**

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 17/2/1971

Nơi sinh: Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội

Quê quán: Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 22 ngõ 151B, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cảng - Đường Thủy

3. Họ và tên: **Đặng Văn Hiếu**

Chức vụ: **Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc**

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 27/5/1971

Nơi sinh: Thị trấn Bần-Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên

Quê quán: Thị trấn Bần-Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: Thị trấn Bần-Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên.

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi.

4. Họ và tên: **Nguyễn Quốc Sơn**

Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc - Ủy viên hội đồng quản trị**

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 08/7/1978

Nơi sinh: Nghi Diên, Nghi Lộc, Nghệ An

Quê quán: Nghi Diên , Nghi Lộc, Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Nghi Diên , Nghi Lộc, Nghệ An

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.

5. Họ và tên: **Lê Việt Bằng**

Chức vụ: **Thành viên hội đồng quản trị**

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/06/1962

Nơi sinh: Ngô Quyền - Hải Phòng

Quê quán: Mọc Quan Nhân - Thanh Xuân – Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 13 BT4-2 Khu nhà ở Trung Văn, đường Trung Văn, Nam Từ Liêm, HN

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Thay đổi tỷ lệ trong năm 2017
1	Lê Doanh Yên	Chủ tịch HĐQT	2.000.000	23,81	
2	Nguyễn Sỹ Thiêm	Thành viên HĐQT	550.000	6,55	
3	Lê Việt Bằng	Thành viên HĐQT	850.000	10,12	0%
4	Đặng Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	12.532	0,25	
5	Nguyễn Quốc Sơn	Thành viên HĐQT	00	00	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, có sự tham gia của Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty, tất cả các cuộc họp được ghi vào sổ biên bản. Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các cuộc họp, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty và đúng định hướng chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tuy nhiên, năm 2017 là năm tiếp tục bị ảnh hưởng rất lớn và sự tác động tiêu cực của nền kinh tế nói chung, nên Hội đồng quản trị không thể lường trước được những thách thức đó, đặc biệt là sự tiếp cận

nguồn vốn rất khó khăn do chính sách tài chính-tiền tệ thắt chặt dẫn đến một số quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư của Hội đồng quản trị chưa đạt được như mong muốn.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Ngày tháng	Số văn bản	Nội dung	Ghi chú
1	14/02/2017	NQ số 31/NQ-HĐQT	Công tác chuẩn bị ĐHCĐ thường niên 2017	
2	09/03/2017	NQ số 36/NQ-HĐQT	Thông qua một số nội dung – công tác ĐHCĐ thường niên 2017	
3	05/04/2017	NQ số 59/NQ-HĐQT	Thông qua lần cuối tài liệu công tác ĐHCĐ thường niên 2017	
4	07/04/2017	NQ số 603/NQ-HĐQT	NQ ĐHCĐ thường niên 2017	
5	06/12/2017	NQ số 186/NQ-HĐQT	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo kết quả SXKD 9 tháng và kế hoạch SXKD quý 4 năm 2017- Đồng ý lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán VACO là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC 2017 của Công ty.- Không phê duyệt phương án thanh lý XMTB theo đề xuất của BĐH	

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát có ba (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 5 năm. Thành viên ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành viên Ban kiểm soát độc lập không điều hành: ba (03) thành viên

Danh sách các thành viên Ban kiểm soát:

1. Họ và tên: **Đặng Thanh Huấn**

Chức vụ: **Trưởng ban kiểm soát**

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/4/1964

Nơi sinh: Tân Việt, Bình Giang, Hải Dương

Quê quán: Tân Việt, Bình Giang, Hải Dương

Địa chỉ thường trú: C2, tập thể Học viện Hành chính Quốc gia, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân Anh văn.

2. Họ và tên: Nguyễn Thái Hà

Chức vụ: **Thành viên ban kiểm soát**

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 31/10/1978

Nơi sinh: Thường Tín, Hà Tây (nay là Hà Nội)

Quê quán: Hương Ngải, Thạch Thất, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: SN 15, 53/70 ngõ Mai Hương, Tôn Đức Thắng, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Ngân hàng

3. Họ và tên: Trịnh Quốc Hiệp

Chức vụ: **Thành viên ban kiểm soát**

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/10/1982

Nơi sinh: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Tây

Quê quán: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Tây

Địa chỉ thường trú: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Tây

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành;

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các quy chế quản lý nội bộ;

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông

- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính

- Phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán viên đưa ra;

- Kiểm soát việc tuân thủ công bố thông tin theo quy định của pháp luật, quy chế của Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 0 đồng (Không đồng)

Ban giám đốc: 199.327.000 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu, ba trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2017 không xảy ra các giao dịch cổ phiếu và các giao dịch khác có liên quan của những đối tượng trên.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 22/03/2018, từ trang 04 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (gọi chung là báo cáo tài chính).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty không thực hiện đối chiếu được đầy đủ công nợ phải thu, phải trả trong đó chủ yếu là các khoản công nợ với chủ đầu tư, đối tượng, chủ nhiệm công trình, cụ thể: Phải thu khách hàng số tiền khoảng 57,1 tỷ đồng; Người mua trả tiền trước số tiền khoảng 0,51 tỷ đồng; Phải trả người bán số tiền khoảng 73,44 tỷ đồng; Phải thu khác số tiền khoảng 36,24 tỷ đồng và phải trả khác số tiền khoảng 89,27 tỷ đồng. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến các khoản công nợ này, cũng như không thực hiện được các thủ tục thay thế, do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh số dư liên quan đến các số dư công nợ phải thu, phải trả và các khoản mục có liên quan trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Công ty chưa thực hiện kiểm kê số dư chi phí sản xuất dở dang (ngắn hạn và dài hạn) tại thời điểm 31/12/2017 với giá trị khoảng 210,56 tỷ đồng, trong đó giá gốc khoảng 214,16 tỷ đồng, giá trị dự phòng khoảng 3,6 tỷ đồng. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của công ty được ghi nhận trên cơ sở hồ sơ chứng từ phát sinh và sẽ được thanh, quyết toán với các Đối tượng, chủ nhiệm công trình khi công trình được nghiệm thu, hoàn thành. Số dư phải thu, phải trả với các Đối tượng, chủ nhiệm công trình tại

ngày 31/12/2017 đang được trình bày ở mục: Tạm ứng, Phải thu khác và Phải trả người bán chưa được xác nhận, đối chiếu. Do các công trình đang trong quá trình thanh, quyết toán với chủ đầu tư nên chúng tôi không xác định được liệu Công ty có thể phát sinh khoản lỗ trong tương lai hay không; vấn đề này phụ thuộc vào giá trị quyết toán công trình được chủ đầu tư phê duyệt cũng như việc đối chiếu, xác nhận công nợ với các Đối tượng, chủ nhiệm công trình. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp, cũng như không thực hiện được các thủ tục thay thế, do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh số dư liên quan đến các số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và các khoản mục có liên quan trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Như đã trình bày tại thuyết minh số 2 trong bản Thuyết minh Báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở hoạt động liên tục mặc dù tình hình tài chính của Công ty trong năm 2017 đang gặp khó khăn, thể hiện: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của công ty tiếp tục bị lỗ 9,67 tỷ đồng đã làm cho lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2017 khoảng 107,71 tỷ đồng vượt quá số Vốn điều lệ của công ty; Số dư nợ ngắn hạn vượt quá giá trị tài sản ngắn hạn khoảng 185,89 tỷ đồng. Khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời hạn tới phụ thuộc vào việc liệu Công ty có tiếp tục nhận được cam kết hỗ trợ về mặt tài chính, hoạt động từ các Cổ đông của Công ty, việc gia hạn của các khoản nợ đến hạn thanh toán của các bên cho vay hay không, sự cải thiện kết quả hoạt động công ty trong thời gian tới. Tại ngày lập báo cáo kiểm toán này, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng chắc chắn về khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã từ chối đưa ra ý kiến đối với báo cáo tài chính này tại ngày 31/03/2017 do ảnh hưởng của việc xác nhận số dư công nợ, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và khả năng hoạt động liên tục của Công ty.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

(Chi tiết đính kèm)

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HN;
- Lưu: VT, CBTT;

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 11



TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Dặng Văn Hiếu